

# MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC HỌC TỪ NĂM 1961 ĐẾN NAY

• PGS.TS. NGUYỄN THANH BÌNH

*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**G**iao dục học (GDH) là một khoa học nghiên cứu việc đào tạo (giáo dục) con người. GDH có nhiều chuyên ngành khác nhau. Bài viết này chỉ đề cập đến sự phát triển của GDH đại cương. GDH đại cương nghiên cứu bản chất, các tính quy luật, các xu hướng và viễn cảnh phát triển của quá trình GD trong tính chỉnh thể của nó; trên cơ sở đó GDH xây dựng lí luận và phương pháp tổ chức quá trình đó, hoàn thiện nội dung, các hình thức tổ chức, các phương pháp và biện pháp hoạt động sư phạm đã hình thành và tạo ra những cái mới.

## I. Giai đoạn từ 1961 đến thời kì đổi mới

Những năm đầu thập kỉ 60 - sau khi thành lập Viện Khoa học giáo dục - là giai đoạn học hỏi thông qua đọc, dịch một số sách và tài liệu về GDH đại cương. Qua đó, cán bộ nghiên cứu nắm được bản chất của GD, nhiệm vụ, nội dung (các mặt giáo dục) và phương pháp GD trong nhà trường. Quá trình GD lúc đó mới chỉ được hiểu như một quá trình xã hội do đội ngũ GV với các chức năng chuyên biệt tiến hành trong nhà trường.

Những năm sau đó, hoạt động nghiên cứu GDH được ghi nhận bằng những đợt tổng kết các điển hình GD tiên tiến. Những bài học kinh nghiệm chung được rút ra từ các điển hình là: Bảo đảm đường lối GD của Đảng, bảo đảm GD toàn diện trong hoàn cảnh thiếu thốn, khó khăn về GV và cơ sở vật chất; giáo dục kết hợp với lao động sản xuất (có tính kĩ thuật tổng hợp) trong hoàn cảnh nông thôn sản xuất nông nghiệp nhỏ; kết hợp GD nhà trường với GD gia đình và xã hội; xây dựng đội ngũ GV có tinh thần tự lực cánh sinh và cộng đồng trách nhiệm... Các nội dung trên đã được biên soạn thành một số cuốn sách để phổ biến kinh nghiệm, trong đó đã nêu ra những điều kiện, những yếu tố của các điển hình tiên tiến. Tuy nhiên, những tri thức kinh nghiệm đó vẫn còn tản mạn, chưa phát triển

thành một hệ thống lí luận GDH thống nhất.

Trong thập kỉ 70, nghiên cứu lí luận GDH được đẩy mạnh theo hướng tổ chức nghiên cứu lí luận GDH Xô-Việt và các nước XHCN, kết hợp với tổng kết kinh nghiệm 20 năm phát triển GD phổ thông. Tổng hợp các kết quả nghiên cứu này đã được thể hiện trong 2 tập "Một số vấn đề giáo dục học" do cố thứ trưởng Võ Thuần Nho chủ biên, trong đó những vấn đề lí luận GDH được trình bày rõ và sâu hơn về phương diện xã hội học và GDH.

Tiếp theo, để phục vụ cho cải cách GD lần thứ 3, trung tâm GDH thuộc Viện KHGD đã tập trung nghiên cứu mục tiêu, nguyên lí GD, quá trình hình thành con người, các con đường hình thành và phương pháp phát triển toàn diện nhân cách HS. Tiếp cận hoạt động được vận dụng để nghiên cứu các hoạt động GD tương ứng với những nội dung của quá trình GD, đồng thời phát huy vai trò chủ thể, chủ động, tích cực, tự giác của HS. Các mối quan hệ biện chứng giữa GD và tự GD, giữa giáo viên và tập thể, cá nhân người học được làm rõ. Chia sẻ với quan niệm "Quan hệ chính là đối tượng đích thực của GD" của những nhà GD Nga nên tính chất của quan hệ thầy- trò, trò- trò vừa với tư cách là nội dung GD và vừa là điều kiện đảm bảo tính hiệu quả của quá trình GD được coi là một trong số các vấn đề nghiên cứu trong thời kì này.

Từ năm 1980, GS. Hà Thế Ngữ với ý tưởng xây dựng mô hình nhà trường phổ thông Việt nam đã dẫn dắt đồng nghiệp và học trò đi sâu tìm hiểu bản chất của quá trình GD, tính quy luật, tính toàn vẹn, tính thống nhất biện chứng của quá trình dưới ánh sáng của những quan điểm tiếp cận phức hợp, đồng bộ và hệ thống. Quá trình sư phạm (quá trình GD theo nghĩa rộng) chính là quá trình sống của trẻ được tổ chức một cách sư phạm, nên nó là quá trình tái tạo có tính xã hội (XH) cái bản chất người (nhu cầu và năng

lực) trong mỗi con người. Do đó, nghiên cứu bản chất quá trình này cần vận dụng quan điểm tiếp cận bản chất người. Triết học hiện đại đã khẳng định cái bản chất người đó mang tính xã hội- lịch sử, được biểu hiện trong toàn bộ quan hệ XH của con người (các quan hệ này được cá nhân hoá bằng các quan hệ giao lưu), ở toàn bộ hệ thống hoạt động của con người. Quan điểm tiếp cận này còn cho phép nhìn thấy bản chất hoạt động và giao lưu của quá trình GD. Trên cơ sở tiếp cận bản chất hoạt động và giao lưu của quá trình GD, thì "giáo dục toàn diện" được coi là tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động và giao lưu của người học trong quá trình GD. Đồng thời, tổ chức đồng bộ, toàn diện các dạng hoạt động giáo dục cơ bản nhằm thực hiện 5 nhiệm vụ của GD: trí dục, đức dục, mỹ dục, GD thể chất, GD lao động kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp được coi là một phương thức thực hiện GD toàn diện. Trong đó GD thể giới quan, niềm tin, định hướng giá trị và đạo đức chiếm vị trí quan trọng nhất, phải được quan tâm hàng đầu, dù cho vị trí của các thành phần nhân cách có thể thay đổi theo quá trình phát triển của lịch sử vì: "Nếu một nền GD mà không hoàn thành nhiệm vụ tạo được cho thiếu niên và thanh niên niềm tin đúng đắn, sâu sắc, vững vàng thì khó có thể nói đến chất lượng và hiệu quả của nền GD đó" [ 1 ]

Bên cạnh đó, tính toàn vẹn là một nét bản chất của quá trình sư phạm. Khi nói đến quá trình sư phạm cần hình dung đó là một quá trình tổng thể, nguyên vẹn thống nhất, tác động tổng thể đến sự phát triển toàn vẹn nhân cách. Tiếp cận toàn vẹn là phong cách tư duy GDH hiện đại. Tính toàn vẹn của quá trình GD bao hàm cả sự thống nhất trong nó quá trình giáo dục và quá trình GD (theo nghĩa hẹp) và sự phối hợp thống nhất giữa GD nhà trường, gia đình và xã hội được coi là một hướng nghiên cứu để nâng cao chất lượng GD. Vì vậy, những vấn đề GD trẻ em trên địa bàn dân cư, GD gia đình đã đã được nghiên cứu nhằm tìm giải pháp "trung hoà" sự tiêu cực, tổ chức chúng, biến đổi chúng thành quá trình được quản lí về mặt sư phạm.

Mô hình lí thuyết về GD toàn diện và quá trình GD toàn vẹn đã được tổ chức thử nghiệm tại trường Bắc lí trong nhiều năm. Thử nghiệm này đã góp phần khẳng định tính khả thi của giả định và góp phần đưa Bắc Lí trở thành đơn vị anh

hùng với thành tích điển hình về GD toàn diện.

Tóm lại, sự phát triển của GDH trong giai đoạn này đi từ những nghiên cứu từng mặt rời rạc, lẻ tẻ với mức độ mô tả quá trình, liệt kê các biện pháp tác động GD dần đã đi sâu nghiên cứu hệ thống các mối quan hệ hữu cơ giữa các bộ phận trong sự liên hệ tác động qua lại biện chứng của quá trình thống nhất, rồi tiến tới nghiên cứu bản chất, các tính quy luật của quá trình GD. Cũng như thoạt đầu GDH mới chỉ quan tâm đến quá trình sư phạm được tổ chức trong nhà trường sau đã quan tâm đến tính toàn vẹn của quá trình. Những nghiên cứu cơ bản trên luôn gắn với những quan điểm, tư tưởng GD của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm GD của Đảng CSVN nhằm phục vụ thực tiễn GD Việt Nam trong giai đoạn đó.

## II. Thời kì sau đổi mới (từ 1987 đến nay)

Sau đổi mới kinh tế là đổi mới tư duy về GD. Những quan điểm về vị trí mới của GD (quốc sách hàng đầu) và vai trò của con người (vừa là mục tiêu và vừa là động lực của sự phát triển KT - XH) là cơ sở để nghiên cứu về GDH được chú trọng với hệ thống các đề tài nghiên cứu đa dạng, toàn diện nhằm luận cứ cơ sở khoa học cho một số chính sách, chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước về GD. Nhiều vấn đề của GDH đã được đặt ra như: xây dựng hệ thống quan điểm mới về nền GD và nhà trường nước ta trong thời kì đổi mới; xây dựng mô hình các loại hình trường; nhận thức lại các phạm trù, khái niệm GDH; triết lí GD và tư tưởng Hồ Chí Minh về GD, đúc rút bài học kinh nghiệm từ lịch sử GD Việt Nam và những bài học kinh nghiệm GD của thế giới để góp phần đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GD trong hiện tại và tương lai nhằm giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng GD; nghiên cứu dự báo chiến lược GD phổ thông; xu thế GD thế kỉ XXI; GD khi Việt Nam gia nhập WTO, v.v... Với những nghiên cứu như vậy, GDH đang thực hiện các chức năng: nhận thức, cải tạo thực tiễn và dự báo của một khoa học. Ở đây chúng tôi chỉ trình bày một số kết quả nghiên cứu quanh trục kiến thức về phương thức GD (hàm chứa cả mục tiêu, nội dung và phương pháp, cách làm GD) trong điều kiện mới.

Để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực phục vụ cho CNH, HĐH đất nước đổi mới GD



phổ thông được tiến hành với chiến lược chuyển hướng mục tiêu từ chủ yếu là trang bị tri thức cho người học sang trang bị những năng lực cần thiết cho họ. Từ đó phương thức giáo dục, đào tạo cũng có những chuyển biến cơ bản. Quan điểm hướng vào người học, hay HS là trung tâm được quán triệt, bản chất và đặc tính của GD hướng vào người học đã được làm rõ [ 2 ].

Quan hệ GD (quan hệ GV-HS, HS-HS) cũng được xem là một vấn đề phương pháp luận của GDH, bởi vì quan hệ GD không chỉ gắn liền với phạm trù phương pháp đào tạo, mà còn có mối liên hệ bản chất giữa quan niệm về thực chất của quá trình sư phạm với phương thức quan hệ giữa những người tham gia vào quá trình này. Nhìn nhận từ góc độ quan hệ, GD thực chất là sự tương tác liên nhân cách được tổ chức chuyên biệt (hay còn gọi là tương tác sư phạm) giữa người dạy và người học và giữa người học với nhau. Việc giải quyết vấn đề quan hệ GD theo cách này hay cách khác - trên thực tế và ngay cả trong lí luận - sẽ xác định cách tiếp cận khác nhau đối với quá trình sư phạm. Trong GDH truyền thống, người ta quan niệm chức năng chủ đạo của GD là truyền đạt và lĩnh hội những kinh nghiệm có sẵn của loài người cho thế hệ đang trưởng thành. Đây là cách tiếp cận một mặt đối với quá trình sư phạm. Chủ nghĩa hình thức trong GD nảy sinh từ đây, mà thực chất là sự không phù hợp của hoạt động truyền thụ một chiều của nhà giáo dục với quá trình toàn vẹn phát triển hài hoà nhân cách. Nhà trường tồn tại vì HS, vì sự phát triển đầy đủ các sức mạnh bản chất của các em. Nhiệm vụ GD toàn diện và đổi mới GD trong thời kì mới đòi hỏi phải tiếp cận phức hợp đối với quá trình sư phạm theo hướng đổi mới quan hệ GD, đảm bảo tương tác sư phạm mang đặc tính mới - tương tác giữa các chủ thể của quá trình sư phạm. Tương tác này là quá trình hai mặt, nó tạo ra sự thay đổi tích cực trong hoạt động của GV, tập thể HS và từng em riêng biệt [ 4 ]. Chính vì quan hệ GD có ý nghĩa như vậy nên đổi mới hệ thống các quan hệ GD theo quan điểm nhân văn, dân chủ và hợp tác đã được nghiên cứu và cần tiếp tục được cụ thể hoá trong mô hình trường học tập thân thiện - như là một giải pháp nâng cao chất lượng GD và đảm bảo công bằng trong giáo dục.

Quan niệm về GD toàn diện mang tính lịch

sử và tùy từng góc độ xem xét mà có những nội dung tương ứng. Có sự tương thích giữa 4 trụ cột của GD thế kỉ 21 "Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để chung sống với mọi người" với các quan niệm truyền thống về GD toàn diện (đức, trí, thể, mĩ, lao động và hướng nghiệp). Các mặt GD cấu thành nội dung GD toàn diện được xác định theo cách tiếp cận các lĩnh vực văn hoá và đời sống xã hội. Còn 4 trụ cột được xác định theo cách tiếp cận những năng lực ( tiếp cận kĩ năng sống) mà con người cần có để sống trong thế kỉ 21. Đó là 2 cách tiếp cận từ hai phương diện khác nhau, nhưng cùng phản ánh mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung giáo dục mang tính toàn diện. Từng mặt giáo dục đều phải hàm chứa những năng lực cốt yếu mà 4 trụ cột phản ánh, đồng thời kết quả tổng hoà của các mặt giáo dục phải tạo ra những năng lực tổng hợp theo mục tiêu của 4 trụ cột [ 4 ]. Con người phát triển toàn diện trong giai đoạn CNH, HĐH đất nước không chỉ được phát triển về mọi mặt mà còn phải có cá tính và bản sắc riêng [3]. Điều này cũng phù hợp với ý tưởng của trụ cột thứ 3 " Learning to be" của giáo dục thế kỉ 21. Coi trọng sự phát triển của cá nhân, coi trọng sự phát triển cá tính đã trở thành một trong những nguyên nhân và mục đích cơ bản của cải cách giáo dục (CCGD), là một đặc trưng nổi bật của các cuộc CCGD hiện đại. Cá tính là tầng bậc cao nhất của nhân tính, cũng là nội dung sâu sắc nhất của giá trị con người.

Nội dung GD cũng phong phú, đa dạng hơn do cuộc sống xã hội nảy sinh những vấn đề mới và hội nhập quốc tế. Ngoài những nội dung GD đạo đức, thẩm mĩ, thể chất, lao động và hướng nghiệp, nội dung GD mới như GD dân số, GD giới và giới tính, GD môi trường, GD ma túy, GD phòng, chống HIV/AIDS, GD quốc phòng, GD an toàn giao thông, GD kĩ năng sống... đã được nghiên cứu và tích hợp, lồng ghép vào các môn học, thông qua các hoạt động ngoại khóa nhằm trang bị nhận thức và kĩ năng cho người học có thể đáp ứng được các thách thức của cuộc sống. Đồng thời, khi bước vào hội nhập GD càng cần trang bị cho thế hệ trẻ những giá trị mang bản sắc văn hóa dân tộc để vừa có bản lĩnh tiếp thu có chọn lọc những giá trị của thế giới, đồng thời lại không bị hòa tan, đánh mất mình... do đó, bên cạnh những nội dung hiện đại, các giá trị truyền



thống là hợp phần không kém phần quan trọng tạo nên nội dung GD toàn diện cho người học. Những nội dung này giúp nâng cao nhận thức và hình thành kĩ năng cho người học nhờ vận dụng các cách tiếp cận mới: tiếp cận từ quyền con người, tiếp cận kĩ năng sống (KNS), tiếp cận giá trị... khi tổ chức quá trình/các hoạt động GD. Trang bị KNS cho người học và đánh giá chất lượng GD cần tính đến tiêu chí KNS là yêu cầu tất yếu (đối với mọi quốc gia) đã được đặt ra trong chương trình hành động Dakar năm 2000. Do đó, kết quả nghiên cứu về thực trạng GD KNS ở Việt Nam và những định hướng trong tương lai đã được xuất bản (bằng cả tiếng Anh) để chia sẻ với các nước, vì đây là một vấn đề mới [ 5 ].

Xã hội hóa GD với tư cách là phương thức làm GD trong điều kiện kinh tế mới đã được nghiên cứu không chỉ nhằm tạo điều kiện phát triển GD ở cấp độ vĩ mô, mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng xã hội hóa cá nhân ở cấp độ nhân cách. Bởi vì, chủ trương " Xã hội hóa GD" không phải chỉ đơn thuần xuất phát từ cơ chế thị trường, cần huy động sự đóng góp, sự tham gia của toàn XH vào sự nghiệp phát triển GD, mà còn vì:

- Tính quy luật về sự thống nhất và tính liên tục của quá trình sự phạm trong không gian và thời gian . Trên cơ sở đó, lí luận GDH đã đưa ra nguyên tắc về sự thống nhất giữa GD nhà trường, gia đình và XH, về tính toàn vẹn của quá trình giáo dục (QTGD).

- Bản chất XH của GD. Thực hiện xã hội hoá GD là thực hiện chức năng GD của XH, là trả lại bản chất XH cho GD. GD không thể tách rời đời sống XH, phải mở cửa nhà trường với XH bên ngoài. Chỉ có sự tham gia của toàn XH vào GD mới đảm bảo cho GD phát triển có chất lượng và hiệu quả.

Như vậy có thể thấy chủ trương xã hội hoá GD bắt nguồn từ bản chất, tính quy luật của QTGD, và trong bối cảnh kinh tế-XH mới vị trí của nó đã được nhận thức, đẩy đủ hơn nên đã được thể chế hoá thành nghị định 90/CP và trở thành một vấn đề có ý nghĩa quan trọng cả trên thực tiễn GD lẫn trong lí luận GDH. Giáo dục toàn diện ở Việt Nam trong điều kiện mới chỉ có thể được giải quyết bằng cách đẩy mạnh xã hội hoá GD theo hướng tiếp cận QTGD. Điều đó có

nghĩa là cần phát huy sức mạnh, tiềm năng của các lực lượng xã hội trong tổ chức quá trình GD toàn diện, để nhà trường, gia đình và xã hội có thể bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau quanh trục GD và phát triển nhân cách toàn diện. Trong đó, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình cần được nâng lên ở trình độ mới, tính chất của mối quan hệ này cũng phải thay đổi theo hướng liên hệ chặt chẽ, thường xuyên giúp đáp ứng nhu cầu và phát triển năng lực, giá trị và cá tính của HS. Điều này đòi hỏi sự điều chỉnh cách phối hợp của nhà trường với gia đình theo hướng gia đình chủ động và nhà trường cần coi cha mẹ là những đối tác đích thực trong hoạt động của mình [ 4 ].

Các nghiên cứu ở giai đoạn này đã chú trọng đến thực nghiệm. Nhiều tri thức lí luận GDH rút ra trên cơ sở lí luận và nghiên cứu thực nghiệm tương đối khoa học.

Tóm lại, trải qua 45 năm học hỏi tiếp thu có chọn lọc GDH nước ngoài và tổng kết kinh nghiệm GD tiên tiến cùng với triển khai những nghiên cứu cơ bản, ứng dụng... chúng ta đã thu hoạch được những tri thức GDH mang những nét riêng và mới ở mức độ nhất định. Tuy nhiên cũng còn những bất cập trước yêu cầu phát triển lí luận GDH và thực tiễn GD nước nhà. Nếu đội ngũ cán bộ nghiên cứu GDH cố gắng hơn và những kết quả nghiên cứu được sử dụng kịp thời thì sẽ phần nào khắc phục được những bất cập này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Thế Ngữ, *Phương pháp tiếp cận toàn vẹn đối với quá trình sự phạm*, Thông tin KHGD, Số 11/1987
2. Đặng Thành Hưng, *Cơ sở lí luận của quan điểm dạy học hướng vào người học*, C.11-1995
3. Vũ Trọng Rỹ, *Con người phát triển toàn diện và phát triển toàn diện con người*. Tạp chí NCGD số 8/1997.
4. Nguyễn Thanh Bình (chủ biên) *Lí luận giáo dục học Việt Nam*. (2005). NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
5. Nguyễn Thanh Bình (chủ biên). *Life skills mapping in Vietnam* (2006). NXB Thống nhất.

#### SUMMARY

*The author presents some results obtained in pedagogical research in the two periods: one from 1961 to the period of renewal (1986) and the other from 1987 up to now.*